TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/DS-ST
Ngày: 29-8-2023.
"V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2023/TLST-DS ngày 01/6/2023, "V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 507/2023/QĐST-DS ngày 08/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Huỳnh Thành T, sinh năm: 1977; *Địa chỉ:* B ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Là đại diện hộ kinh doanh Út Chót; Địa điểm kinh doanh: 303/TH ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Phạm Văn B, sinh năm: 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: 412/TH, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Út Chót trình bày:

Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Út Chót có bán vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật cho Phạm Văn B từ ngày 12/01/2017 đến ngày 04/6/2019 để chăm sóc vườn quýt, số tiền nợ tổng cộng 207.431.000 đồng, đã trả 02 lần (lần 1 ngày 28/12âl/2017 là 65.000.000 đồng và lần 2 ngày 16/10âl/2018 là 20.000.000 đồng) được 85.000.000 đồng, còn nợ tổng cộng là 122.431.000 đồng, có làm Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 19/10/2019 do ông

Phạm Văn B ký và ghi họ tên, thỏa thuận đến ngày 19/10/2020 trả hết số tiền nợ nhưng từ đó đến nay không trả được khoản tiền nào.

Ông Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Út Chót yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn B trả tiền mua Vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 122.431.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

* Bị đơn Phạm Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Út Chót khởi kiện yêu cầu Phạm Văn B trả tiền mua thuốc bảo vệ thực vật còn nợ, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán. Bị đơn cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phạm Văn B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Út Chót yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phạm Văn B thực hiện nghĩa vụ trả cho Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Út Chót tiền tiền mua Vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 122.431.000 đồng. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn Phạm Văn B theo quy định pháp luật. Bị đơn Phạm Văn B biết Huỳnh Thành T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phạm Văn B, trả số tiền còn nợ là 122.431.000 đồng nhưng Phạm Văn B không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn Phạm Văn B tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Tòa án căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết, theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Phạm Văn B có mua vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật cho Phạm Văn B từ năm 2017 đến tháng 6/2019 để chăm sóc vườn quýt, số tiền nợ tổng cộng 207.431.000 đồng, đã trả 02 lần được 85.000.000 đồng, còn nợ tổng cộng là 122.431.000 đồng, có làm Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 19/10/2019 do ông Phạm Văn B ký và ghi họ tên, thỏa thuận đến ngày 19/10/2020 trả hết số tiền nợ nhưng từ đó đến nay không trả được khoản tiền nào. Từ những nhận định và phân

tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thành T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Út C, buộc Phạm Văn B trả cho Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Út Chót số tiền còn nợ 122.431.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Út C không có yêu cầu về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 440 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Út C về việc yêu cầu Phạm Văn B trả số tiền còn nợ.

2. Buộc Phạm Văn B trả cho Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Út Chót số tiền còn nợ vốn là 122.431.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí, tạm ứng án phí:

3.1. Phạm Văn B phải nộp 6.121.550 đồng (Sáu triệu, một trăm hai mươi mốt nghìn, năm trăm năm mươi đồng).

3.2. Huỳnh Thành T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Huỳnh Thành T là chủ hộ kinh doanh Út Chót tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.061.000 đồng (Ba triệu, không trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015938, ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền